

ĐIỂM MÔN HỌC: Thực Vật Dước

ĐIỂM MÔN HỌC: Chức Vạt Vược													
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCDS24E201	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	12/01/2009		5.0		6.0		60	60		60	
2	TCDS24E202	Trần Ngọc Sang	03/12/2008		6.5		6.0		62	35		46	
3	TCDS24E203	Nguyễn Thị Ngọc Lan	09/11/2009		6.5		6.0		62	40		49	
4	TCDS24E204	Huỳnh Ái Xuân	20/01/2009		5.0		6.0		57	40		47	
5	TCDS24E205	Nguyễn Trường An	22/05/2009		6.5		5.0		55	44		48	
6	TCDS24E206	Nguyễn Tiết Bảo Châu	04/08/2009		4.0		8.0		67	50		57	
7	TCDS24E207	Lê Võ Ngọc Hà Phương	30/05/2009										
8	TCDS24E208	Trương Ngọc Lan Anh	16/07/2009		6.5		7.5		72	62		66	
9	TCDS24E209	Nguyễn Phạm Ngọc Trân	20/11/2009		7.0		7.5		73	80		77	
10	TCDS24E210	Trương Huỳnh Anh	07/04/2009		7.3		8.3		80	6.6		72	
11	TCDS24E211	Nguyễn Minh Thư	28/01/2009										
12	TCDS24E212	Đặng Lan Anh	19/08/2009		8.0		6.0		67	100		87	
13	TCDS24E213	Trần Quốc Minh	08/03/2009		4.0		8.3		69	3.6		49	
14	TCDS24E214	Lê Đăng Vinh	26/03/2009		9.0		8.0		83	9.4		90	
15	TCDS24E215	Hồ Văn Hoàng Phúc	04/08/2009		6.0		8.3		75	7.8		77	
16	TCDS24E216	Nguyễn Thanh Thiện	27/08/2009		5.0		7.5		67	46		54	
17	TCDS24E217	Nguyễn Kim Ngọc	25/05/2009		5.0		7.5		67	40		51	
18	TCDS24E218	Lê Khang Hy	02/09/2009		5.0		8.3		72	40		53	
19	TCDS24E219	Nguyễn Hoàng Quân	08/10/2009		5.0		8.0		70	46		56	
20	TCDS24E220	Nguyễn Quốc Sang	01/07/2009		8.0		8.0		80	6.4		70	
21	TCDS24E221	Huỳnh Bùi Ái Vy	24/04/2009		6.5		8.3		77	6.2		68	
22	TCDS24E222	Nguyễn Thị Tường Vy	26/11/2009		5.0		7.5		67	6.4		65	
23	TCDS24E223	Lê Thị Ái Nhi	27/10/2009		4.5		7.5		65	4.2		51	
24	TCDS24E224	Trần Thị Bảo Thy	25/01/2009		4.5		7.5		65	50		56	

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Giáo viên giảng dạy


Nguyễn H. P. Uyên.

ĐIỂM MÔN HỌC:

Dược liệu

ĐIỂM MÔN HỌC:														
STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học				
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2			
1	TCDS24E201	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	12/01/2009		7.0		6.0		63	65		64		
2	TCDS24E202	Trần Ngọc Sang	03/12/2008		6.0		7.0		67	45		54		
3	TCDS24E203	Nguyễn Thị Ngọc Lan	09/11/2009		6.0		7.0		67	60		63		
4	TCDS24E204	Huỳnh Ái Xuân	20/01/2009		6.0		6.0		60	67		64		
5	TCDS24E205	Nguyễn Trương An	22/05/2009		6.0		7.0		67	3.6		4.8		
6	TCDS24E206	Nguyễn Tiết Bảo Châu	04/08/2009		6.0		6.0		60	77		70		
7	TCDS24E207	Lê Võ Ngọc Hà Phương	30/05/2009											
8	TCDS24E208	Trương Ngọc Lan Anh	16/07/2009		8.0		7.0		73	7.1		72		
9	TCDS24E209	Nguyễn Phạm Ngọc Trân	20/11/2009		7.0		8.0		77	8.1		79		
10	TCDS24E210	Trương Huỳnh Anh	07/04/2009		7.5		9.0		85	72		77		
11	TCDS24E211	Nguyễn Minh Thư	28/01/2009											
12	TCDS24E212	Đặng Lan Anh	19/08/2009		8.0		9.0		87	93		91		
13	TCDS24E213	Trần Quốc Minh	08/03/2009		6.0		7.0		67	47		55		
14	TCDS24E214	Lê Đăng Vinh	26/03/2009		9.0		9.0		90	85		87		
15	TCDS24E215	Hồ Văn Hoàng Phúc	04/08/2009		6.5		7.5		72	7.6		74		
16	TCDS24E216	Nguyễn Thanh Thiện	27/08/2009		6.0		7.0		67	64		65		
17	TCDS24E217	Nguyễn Kim Ngọc	25/05/2009		6.0		7.0		67	72		70		
18	TCDS24E218	Lê Khang Hy	02/09/2009		7.0		8.0		77	6.9		72		
19	TCDS24E219	Nguyễn Hoàng Quân	08/10/2009		6.0		9.0		80	5.5		65		
20	TCDS24E220	Nguyễn Quốc Sang	01/07/2009		8.0		8.0		80	82		81		
21	TCDS24E221	Huỳnh Bùi Ái Vy	24/04/2009		7.0		7.0		70	6.8		69		
22	TCDS24E222	Nguyễn Thị Tường Vy	26/11/2009		7.0		8.0		77	60		67		
23	TCDS24E223	Lê Thị Ái Nhi	27/10/2009		7.0		8.0		77	2.3		45		
24	TCDS24E224	Trần Thị Bảo Thy	25/01/2009		6.0		7.0		67	3.0		45		

Tổng số học sinh
phải thi lại:

Cần Thơ, ngày 18 tháng 03 năm 2025

Giáo viên giảng dạy


Ng. H.P. Uyên